TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 3 - 2023
V/v tranh chấp " hôn nhân và gia đình, ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;

2. Bà Lê Kim Chi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Mỹ Thanh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HN ngày 14 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HN ngày 03 tháng 10 năm 2022 và các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Vo Thong TM, sinh năm 1962; nơi cư trú: 2 Kenmure Ct Columbia, SC 29229, Hoa Kỳ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Cuối năm 2019 bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Vo Thong TM, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 14/02/2020. Sau khi kết hôn ông Vo Thong TM chung sống cùng bà Nguyễn Thị Ngọc B khoảng một tuần thì trở về Hoa Kỳ cho đến nay. Do không có thời gian chung sống nên tình cảm phai nhạt, quan niệm sống không phù hợp, tình cảm vợ chồng không còn bà B yêu cầu ly hôn ông Vo Thong TM.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vo Thong TM đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án. Tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa kỳ không thực hiện được việc ủy thác tư pháp nêu trên: Do không có người nhận tại địa được yêu cầu. Đến nay, Tòa án chưa nhận được ý kiến của ông Vo Thong TM.

Tòa án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự do bà B xin vắng mặt và ông Vo Thong TM vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn, ông Vo Thong TM, quốc tịch Hoa Kỳ, cư trú tại 2 Kenmure Ct Columbia, SC 29229, Hoa Kỳ. Nguyên đơn cư trú tại xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn, ông Vo Thong TM có địa chỉ tại Hoa Kỳ nhưng cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp tống đạt hồ sơ trực tiếp (Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang). Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã đề nghị Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ thông báo trên Cổng thông tin điện tử về việc thụ lý giải quyết vụ án, đồng thời đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao từ ngày 14-02-2023 đến nay đã quá thời hạn 01 tháng, Tòa án chưa nhận được ý kiến của ông Vo Thong TM về vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Vo Thong TM có quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 14-02-2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn giữa ông Vo Thong TM và bà Nguyễn Thị Ngọc B chỉ chung sống tại Việt Nam trong thời gian ngắn, thì ông Vo Thong TM trở về Mỹ cho đến nay. Xét thấy đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà B yêu cầu ly hôn với ông Vo Thong TM là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến.

[4] Về tài sản chung: Bà B không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp, được khấu trừ tạm ứng đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với ông Vo Thong TM.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000127 ngày 26-5-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Ngọc B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 2.993.920 đồng (hai triệu chín trăm chín mươi ba ngàn chín trăm hai mươi đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000121 ngày 07-6-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà B được nhận lại 6.080 đồng (sáu ngàn không trăm tám mươi đồng).

Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), lệ phí ủy thác tư pháp, được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000095 ngày 07-6-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà B đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

Thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc B là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Thời hạn kháng cáo của ông Vo Thong TM là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân huyện Châu Phú;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa GĐ và NCTN;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm